

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6 Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 710/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Nước thải trước xử lý nhà máy nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 64/T10/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 710/BB ngày 06 tháng 10 năm 2025
Ngày phân tích : 07/10/2025 - 08/10/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	60.38	150	SMEWW 2120C:2023
2	pH	-	7.82	5.5 - 9	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/L	0.63	5	TCVN 6177:1996
4	Mangan	mg/L	0.047	1	PP/MN
5	Chất lơ lửng TSS	mg/L	73	100	TCVN 6224:1996
6	COD	mg/L	KPH Lod:3.5	150	PP/COD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	406	5000	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098



Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.10.27.58/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – Tỉnh Sơn La
 03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Nhà máy nước Sốp Cộp – CNCN Sốp Cộp
 04 Số lượng mẫu : 01
 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.10.07/BBGM. Ngày 07 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod:0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,116	3	TCCS HD – 01/01
5	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	mg/l	0,35	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
6	Chỉ số BOD ₅ (20°C) (*)	mg/l	<2	50	TCVN 6001-1:2008

